

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016 - 2020 (lần 5)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 1860/TTr-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 (lần 5); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (lần 5), với số vốn 28.382 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 04 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2020. / *ML*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT *ML*





Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 (LẦN 5)
(Kèm theo Nghị quyết số: 15/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Thời gian KC-IT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT	Trong đó: Căn đối NSDP	Trong đó:			Trong đó:						
							Căn đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Thu vượt XSKT	Thu vượt tiền sử dụng đất	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Căn đối NSDP				Thu vượt XSKT
	Tổng số		8.678.497	2.150.151	781.781	7.231	70	18.589	781.781	7.231	70	18.589	28.382	28.382	-	
A	Tỉnh quản lý		8.458.505	2.028.677	688.630	856	-	18.589	686.405	856	-	18.589	26.296	24.071	-	
I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh		5.909.486	184.070	116.062	856	-	-	116.062	856	-	-	601	601		
(1)	Dự án tất toán tài khoản		5.909.486	184.070	116.062	856	-	-	116.062	856	-	-	601	601		
1	Đường nối thị xã Vị Thanh tỉnh Hậu Giang với thành phố Cần Thơ	2007-2018	5.373.830	60.000	60.000	856		81.735	60.000			60.192		192		
2	Đường Tây Sông Hậu	2005-2018	206.767			856				856				96		
3	Cần Tân Hiệp	2017-2019	31.000	31.000	28.200			28.200	28.200			28.513		313		
4	Hệ thống công ngăn mặn Nam kênh Xà No	2011-2017	297.889	93.070	27.862			27.862	27.862			27.261	601			
II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh		1.385.953	811.541	504.252			504.252	504.252			502.312	19.304	17.364		
(1)	Dự án tất toán tài khoản		364.230	222.414	89.400			89.400	89.400			91.606		2.206		
1	Trường THPT Cây Dương (phần hiệu Búng Tàu)	2015	6.827	6.827								80		80		
2	Trụ sở Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang	2008-2009	13.144	13.144								287		287		
3	Tu bổ, tôn tạo và nâng cấp di tích Đền thờ Bắc Hồ	2009-2010	4.685	4.685								9		9		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-XT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú	
			TIMĐT		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT	Thu vượt tiền sử dụng đất				Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Thu vượt XSKT	Thu vượt tiền sử dụng đất	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP								
19	Trạm Y tế xã Long Bình, huyện Long Mỹ.	2014-2015	212/QĐ-UBND, ngày 10/02/2015	5.671	671					443	443					443		
20	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Vị Trung, huyện Vị Thủy.	2014-2015	78/QĐ-SKHĐT, 23/6/2014	2.955	2.955					28	28					28		
21	Trạm Y tế thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.	2015-2016	957/QĐ-UBND, 14/7/2015	6.576	626					28	28					28		
22	Trụ sở làm việc các Hội cơ tỉnh chất đặc thù của tỉnh	2016-2019	702/QĐ-UBND, ngày 04/5/2016	54.885	54.885			44.974	44.974	45.154	45.154					180		
23	Trụ sở làm việc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công Thương	2017-2019	1971/QĐ-UBND, 31/10/2016	30.000	30.000			23.102	23.102	23.268	23.268					166		
24	Trụ sở làm việc Trung tâm Kỹ thuật tái nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang	2016-2018	1252/QĐ-UBND, 30/10/2015	23.694	23.694			21.324	21.324	21.399	21.399					75		
(2)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020			622.338	252.810			146.495	146.495	131.492	131.492					15.003		
	Dự án nhóm B			588.794	235.838			141.188	141.188	126.320	126.320					14.868		
1	Trung tâm Hội nghị tỉnh	2015-2017	1239/QĐ-UBND, 28/8/2014	193.727	63.727			59.342	59.342	56.242	56.242					3.100		
2	Trung tâm Kỹ thuật Phát thanh - Truyền hình tỉnh HG	2013-2020	265/QĐ-UBND, 24/2/2015	80.931	80.931			32.846	32.846	32.824	32.824					22		
3	Xây dựng nhà máy nước Long Mỹ	2017-2019	1859/QĐ-UBND, 28/10/2016; 801/QĐ-UBND, 22/05/2018	40.000	40.000			36.000	36.000	26.000	26.000					10.000		
4	Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh	2013-2023	762/QĐ-UBND, ngày 05/6/2014	274.136	51.180			13.000	13.000	11.254	11.254					1.746		
	Dự án nhóm C			33.544	16.972			5.307	5.307	5.172	5.172					135		

TT	Thời gian KC-III	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Căn đối NSDP			Thu vượt XSKT	Thu vượt tiền sử dụng đất	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh		Căn đối NSDP	Thu vượt XSKT				Thu vượt tiền sử dụng đất
1	2014-2015	NC, SC, MR TYT xã Phú An, huyện Châu Thành, T.HG	120/QĐ-SKHĐT, 11/7/2014	3.577	3.577	81	81	-	-	-	-	-	81				
2	2011-2016	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh HG	2532/QĐ-UBND, 17/1/2010	29.967	13.395	5.226	5.226						54				
(3)		Dự án lồng ghép công mới giai đoạn 2016-2020		399.385	336.316	268.357	268.357	-	-	-	-	-	4.301				
1	2016-2020	Dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi Di tích lịch sử Đền thờ Bắc Hồ, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ	1529/QĐ-UBND, 30/10/2015	51.715	52.602	47.342	47.342						1.900				
2	2017-2020	Trung tâm báo trợ xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tàn tật tỉnh Hậu Giang	1919/QĐ-UBND, 31/10/2016	49.996	5.000	758	758									4.242	
3	2017-2021	Khu Hậu cử đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh và khu hành chính quản lý thuộc Trung tâm văn hóa tỉnh Hậu Giang	1940/QĐ-UBND, 31/10/2016	115.000	115.000	103.500	103.500						735				
4	2008-2017	Bệnh viện Lao tỉnh Hậu Giang	2602/QĐ-UBND, 03/10/2016	2.068		226	226						171				
5	2017-2019	Trường THPT Tân Phú	244/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	5.000	5.000	3.959	3.959						19				
6	2017-2019	Trường THPT Trương Long Tây	245/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	7.000	7.000	6.418	6.418						10				
7	2018-2020	Trạm Y tế xã Thanh Xuân	223/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	7.999	3.745	3.745	3.745						15				
8	2018-2020	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh HG gồm các HM: Sân đường nội bộ...	225/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	14.999	14.999	14.779	14.779						144				
9	2018-2020	Trường THPT Chuyên Vĩ Thanh	227/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	6.700	6.700	6.298	6.298						11				

TT	Thời gian KC-HT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú		
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Thu vượt tiền sử dụng đất	Thu vượt XSKT	Cân đối NSDP	Thu vượt tiền sử dụng đất				Thu vượt XSKT	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính
1	2015-2026	Quy hoạch các dự án ưu tiên vận động thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tỉnh Hậu Giang thời kỳ đến năm 2025	1934/QĐ-UBND, 26/10/2017	553	553	72	553	72	39	39	39		39	33			
2	2015-2026	Quy hoạch các dự án ưu tiên vận động thu hút và sử dụng nguồn vốn các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) tỉnh Hậu Giang thời kỳ đến năm 2025	1936/QĐ-UBND, 26/10/2017	553	553	72	553	72	39	39	39		39	33			
3	2015-2026	Quy hoạch các dự án ưu tiên vận động thu hút và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tỉnh Hậu Giang thời kỳ đến năm 2025	1935/QĐ-UBND, 26/10/2017	553	553	72	553	72	39	39	39		39	33			
4	2015-2016	Quy hoạch mạng lưới cấp nước và sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020 làm nền tảng đến năm 2030	1802/QĐ-UBND, 19/12/2014	1.762	1.762	262	1.762	262	76	76	76		76	186			
B		Cấp huyện quản lý		219.991	121.474	110.339	93.151	6.375	70	95.376	6.375	70	2.086	4.311			
I		UBND thị xã Long Mỹ		32.006	32.006	29.793	23.418	6.375	-	29.793	6.375	-	360	360			
(1)		Dự án tái toán tài khoản		32.006	32.006	29.793	23.418	6.375		29.793	6.375		360	360			
1	2015-2016	Năng cấp mở rộng tuyến đường về chợ Bình Hiếu	816/QĐ-UBND ngày 29/06/2015	1.006	1.006	430	430		220	220	220		210				
2	2017-2019	Trường Tiểu học Long Trị 1	1519/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	15.000	15.000	13.723	7.348	6.375		7.198	6.375		150				
3	2018-2020	Đường Nguyễn Việt Hồng	3638/QĐ-UBND ngày 24/3/2016	5.000	5.000	4.850	4.850		5.000	5.000			150				
4	2016-2020	Trụ sở UBND xã Long Trị, thị xã Long Mỹ	2930/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	11.000	11.000	10.790	10.790		11.000	11.000			210				
II		UBND huyện Long Mỹ		2.225	2.225				2.225	2.225			2.225				
(1)		Dự án tái toán tài khoản		2.225	2.225				2.225	2.225			2.225				
1	2016-2018	Đường bê tông 2,5m Bờ Tây kênh Năm Căn, ấp 3 xã Lương Tâm	43/QĐ-UBND 11/01/2019	2.225	2.225				2.225	2.225			2.225				
III		UBND huyện Châu Thành		23.479	19.153	1.556	1.556		1.556	1.556			249	249			

TT	Thời gian KC-HT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDY		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XS/KI	Thu vượt tiền sử dụng đất	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Thu vượt XS/KI	Thu vượt tiền sử dụng đất				Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP													
(1)		Dự án tất toán tài khoản		23.479	19.153	1.556	1.556							1.556	1.556	249	249	
1	2012-2013	Cầu giao thông nông thôn, bê tông, Kênh Lạc	3515/QĐ-UBND, ngày 23/10/2012	1.044	1.044	400	400							479	479	79	79	
2	2009-2013	Cụm Dân cư vượt lũ thị trấn Ngã Sáu (giai đoạn 2)	5018 ngày 27/11/2013	18.109	18.109	1.156	1.156							907	907	249	249	
3	2015-2019	Cầu Ông Hòeh, xã Đông Thành (ngang Ủy ban nhân dân xã Đông Thành)	2191/QĐ-UBND, ngày 16/6/2015	4.326										170	170	170	170	
IV		UBND huyện Phụng Hiệp		90.178	10.223	23.621	23.621							32.164	23.621	883	883	
(1)		Dự án tất toán tài khoản		90.178	10.223	32.164	32.164							32.164	23.621	883	883	
1	2012-2015	Trung tâm Y tế huyện	1091/QĐ-UBND ngày 04/07/2011	33.993		6.225	2.731							6.039	2.545	186		
2	2017-2019	Cầu kènh ranh xã Tân Bình	4733/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	969		900	900							957	957	57	57	
3	2016-2017	Trường Tiểu học Long Thành 3; Hãng mực sau lớp mặt bằng, sân, hàng rào	6051/QĐ-UBND ngày 29/11/2016	910										40	40	40	40	
4	2016-2017	Trường Mẫu giáo Hòa Mỹ điểm ấp 4, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp; Hãng mực: 02 phòng học sân chơi, thiết bị	1057/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	1.312										89	89	89	89	
5	2014-2018	Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện	4906/QĐ-UBND, ngày 11/7/2014	32.198		12.972	8.472							12.803	8.303	169		
6	2016-2018	Trường Mẫu giáo Tân Bình 2	1976/QĐ-UBND, ngày 30/3/2016	1.680		168	168							121	121	47		
7	2014-2015	Nhà Văn hoá ấp Phú Xuân	3332/QĐ-UBND, ngày 22/5/2014	2.120		193	193							118	118	75		
8	2017-2019	Trường Mẫu giáo Khu Căn cứ Tỉnh ủy; Hãng mực: 02 phòng học, 01 phòng chức năng, sân đường	4735/QĐ-UBND, ngày 31/10/2016	1.789		1.657	1.108							1.758	1.209		101	
9	2018-2020	NCSC Trụ sở xã Phương Bình	4592/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017	2.575		1.060	1.060							869	869	191		
10	2018-2020	NCSC Trụ sở xã Bình Thành	4591/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017	2.575		1.279	1.279							1.127	1.127	152		

TT	Đanh mục dự án	Thời gian KC-III	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Trong đó:		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP			Thu vượt XSCT	Thu vượt tiền sử dụng đất			Thu vượt XSCT	Thu vượt tiền sử dụng đất				
11	Nhà Văn hoá áp Long Sơn 1, xã Long Thành	2020	6680/QĐ-UBND, 28/10/2019	1.320	1.320	1.320	1.320	1.320	1.310	1.310				10			
12	Nhà Văn hoá áp Long Hoà A1, xã Long Thành	2020	6683/QĐ-UBND, 28/10/2019	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	1.182	1.182				18			
13	Nhà Văn hoá áp Long Trường 3, xã Long Thành	2020	6681/QĐ-UBND, 28/10/2019	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	1.187	1.187				13			
14	Nhà Văn hoá áp Long trường 1, xã Long Thành	2020	6682/QĐ-UBND, 28/10/2019	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	1.190	1.190				10			
15	Nhà Văn hoá áp Trường Khánh 2, xã Long Thành	2020	6684/QĐ-UBND, 28/10/2019	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	1.188	1.188				12			
16	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Long Thành 3 (điểm Long Trường 3), hạng mục: 6 phòng học nhà vệ sinh và thiết bị	2020-2021	4313/QĐ-UBND, 22/10/2018	1.099					270	270					270		
17	Thiết bị UBND xã Hòa Mỹ	2020-2021	6826/QĐ-UBND, 31/10/2019	1.400	1.400	1.260	1.260	1.260	1.382	1.382					122		
18	Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục hạ tầng Trụ sở xã Hòa Mỹ	2020-2021	6824/QĐ-UBND, 31/10/2019	364	364	330	330	330	345	345					15		
19	Công trình UBND huyện Phụng Hiệp; Hạng mục: Cải tạo đài phun nước	2019-2020	6677/QĐ-UBND, 28/10/2019	1.074					189	189					189		
V	UBND huyện Vị Thủy			72.103	57.867	46.826	44.556	46.826	44.556	44.556				594	594		
(2)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020			31.564	19.676	6.699	6.629	6.699	6.629	7.081					452		
1	Đường Lê Hồng Phong nối dài, huyện Vị Thủy	2013-2015	3534/QĐ-UBND ngày 24/10/2013	4.454	4.454	23	23	23	104	104					81		
2	Cụm Dân cư vượt lũ xã Vị Đông	2011-2013	2314/QĐ-UBND, 22/4/2011	15.222	15.222	262	262	262	399	399					137		
3	Đia cầm thú tại trấn Nàng Mau, hạng mục: San lấp mặt bằng, hàng rào, sân đường nội bộ, cây xanh, bục đỡ bia, cấp nước cây xanh, điện chiếu sáng	2010-2014	794/QĐ-UBND, 08/6/2010	637		70			92	22					22		

TT	Đanh mục dự án	Thời gian KC-BT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 được duyệt					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung					Tăng	Giảm	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Căn đối NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Căn đối NSDP	Thu vượt tiền sử dụng đất	Thu vượt tiền sử dụng đất		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tính	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Căn đối NSDP	Thu vượt tiền sử dụng đất			
4	Giao thông nông thôn xã Vĩnh Thuận Tây năm 2014, hạng mục: Đường Kinh Ngang	2014-2016	3536/QĐ-UBND, 24/10/2013	8.492	5.344	5.344	5.344	5.344	5.417	5.417	5.417	5.417	5.417	73				
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đê bao kết hợp Giao thông nông thôn liên ấp 6-7, xã Vĩnh Thắng	2014-2016	2839/QĐ-UBND, 04/8/2014	2.759	1.000	1.000	1.000	1.000	1.139	1.139	1.139	1.139	1.139	139				
(3)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020			40.539	38.191	40.127	40.127	40.127	39.675	37.475	37.475	37.475	37.475	142	594			
1	Nâng cấp, mở rộng Hội trường UBND các xã thuộc huyện Vĩnh Thủy	2016-2018	QP số 10/QĐ-UBND ngày 18/01/2016	536	536	481	481	481	489	489	489	489	489	8				
2	Đường Trại Sát Kênh Ngang	2016-2018	1055/QĐ-UBND Ngày 31/03/2016 UBND	4.448	2.100	4.300	4.300	4.300	4.328	2.128	2.128	2.128	2.128	28				
3	Trang bị cơ sở vật chất trường Mầm non Hoa Hồng	2018-2019	3842/QĐ-UBND, 30/10/2017	600	600	535	535	535	571	571	571	571	571	36				
4	Trường THCS Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thủy	2019-2020	3640/QĐ-UBND, 23/10/2018	13.944	13.944	13.800	13.800	13.800	13.870	13.870	13.870	13.870	13.870	70				
5	Nâng cấp, sửa chữa các trụ sở UBND xã thuộc huyện Vĩnh Thủy. Hạng mục: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, UBND xã Vĩnh Bình, UBND xã Vĩnh Tường	2019-2020	3726/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	6.000	6.000	6.000	6.000	6.000	5.981	5.981	5.981	5.981	5.981	19				
6	Xây dựng panô, Cổng chào, xã Vĩnh Trung và các ấp	2020-2022	1004/QĐ-UBND, 28/6/2019	851	851	851	851	851	796	796	796	796	796	55				
7	Đường kênh 9 Thước, xã Vĩnh Trung	2020-2022	990/QĐ-UBND, 27/6/2019	960	960	960	960	960	902	902	902	902	902	58				
8	Huyện ủy Vĩnh Thủy. Hạng mục: lắp đặt điện, nước, rãnh thoát nước, vỉa hè	2020-2022	1045/QĐ-UBND, 02/7/2019	1.100	1.100	1.100	1.100	1.100	987	987	987	987	987	113				
9	Nâng cấp, sửa chữa đường Kinh Châu (xã Vĩnh Trung - Vĩnh Đông)	2020-2021	3548/QĐ-UBND, 28/10/2019	1.700	1.700	1.700	1.700	1.700	1.663	1.663	1.663	1.663	1.663	37				
10	Nâng cấp, sửa chữa đường kênh I2000 ấp 7B1 xã Vĩnh Thanh	2020-2021	3546/QĐ-UBND, 28/10/2019	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	933	933	933	933	933	67				
11	Trường Mầm non Hòa Mĩ	2020-2021	3489/QĐ-UBND, 25/10/2019	2.800	2.800	2.800	2.800	2.800	2.767	2.767	2.767	2.767	2.767	33				

TT	Đanh mục dự án	Thời gian KC-III	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh, bổ sung				Giảm	Tăng	Ghi chú
			TMĐT		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:				
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cần đối NSDP	Thu vượt tiền sử dụng đất	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cần đối NSDP	Thu vượt tiền sử dụng đất	Thu vượt XSKT	Thu vượt tiền sử dụng đất	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NS tỉnh			
12	Trường Tiểu học Vị Thanh 2	2020-2021	3486/QĐ-UBND, 25/10/2019	2.000	2.000	2.000	2.000					1.963	1.963			37	
13	Trường Tiểu học Vị Bình 2	2020-2021	3485/QĐ-UBND, 25/10/2019	2.000	2.000	2.000	2.000					1.945	1.945			55	
14	Trường Tiểu học Vị Thủy 2, áp 4	2020-2021	3480/QĐ-UBND, 25/10/2019	500	500	500	500					484	484			16	
15	Trường Tiểu học Năng Mậu 2	2020-2021	3479/QĐ-UBND, 25/10/2019	1.000	1.000	1.000	1.000					983	983			17	
16	Trường Tiểu học Vị Bình 2 (điểm B)	2020-2021	3477/QĐ-UBND, 25/10/2019	1.100	1.100	1.100	1.100					1.013	1.013			87	